

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Hạnh

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh H; cư trú tại: Số 54 lô 2 T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn T; cư trú tại: Số 216 đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 23/3/2005.

Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Mặc dù sống chung một nhà nhưng anh chị không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Hiện nay anh chị đã sống ly thân. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 và Nguyễn Giang Y, sinh ngày 01/6/2012. Cả hai con của anh chị đều mắc bệnh tự kỷ nên không thể viết được. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi con Nguyễn Giang Y, anh T nuôi con Nguyễn Tuấn K. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn T trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận N, Hải Phòng ngày 23/3/2005. Quá trình chung sống anh chị đôi khi có xảy ra xô sát va chạm to tiếng với nhau, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Khoảng tháng 6 năm 2017, anh và chị H có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do hai con của anh chị bị bệnh tự kỷ nên chị H muốn sinh con với người khác nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Nay chị H xin ly hôn anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị H và cùng nuôi dạy các con. Trường hợp chị H cương quyết xin ly hôn Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 và Nguyễn Giang Y, sinh ngày 01/6/2012. Cả hai con của anh chị đều mắc bệnh tự kỷ nên không thể viết được. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi con Nguyễn Giang K, chị H nuôi con Nguyễn Tuấn K. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải 03 lần. Tại biên bản hòa giải ngày 16/4/2018 quan điểm của anh chị như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H đề nghị được ly hôn, anh T đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Về việc nuôi con: Chị H và anh T có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 và Nguyễn Giang Y, sinh ngày 01/6/2012.

Ly hôn, chị H đề nghị được nuôi con Nguyễn Giang Y, anh T nuôi con Nguyễn Tuấn K, còn anh T đề nghị được nuôi con Nguyễn Giang Y, chị H nuôi con Nguyễn Tuấn K. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai và hòa giải tại Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn T. Về việc nuôi con: Giao con chung là Nguyễn Giang Kỳ, sinh ngày 01/6/2012 cho chị H nuôi, giao con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 cho anh T nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị Hương phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:
- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn T cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:
- + Về quan hệ hôn nhân:

[2] Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đã đăng ký kết hôn tại phường Ủy ban nhân dân phường L, quận N, Hải

Phòng ngày 23/3/2005. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của gia đình, địa phương đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

+ Về việc nuôi con:

[4] Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 và Nguyễn Giang Y, sinh ngày 01/6/2012. Ly hôn chị H và anh T đều đề nghị được nuôi con Nguyễn Giang Y. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh T đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con. Cháu Nguyễn Tuấn K bị bệnh không đi học được, chỉ cần người chăm sóc ăn uống sinh hoạt hàng ngày, còn cháu Nguyễn Giang Y còn nhỏ lại cần có sự chăm sóc, kèm cặp dạy học cho cháu vì cháu sắp đi học nên giao chị Hương nuôi con Nguyễn Giang Y, giao anh T nuôi con Nguyễn Tuấn K là phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[5] Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[6] Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Nguyễn T.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 28/12/2005 cho anh Nguyễn T trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Nguyễn Giang Y, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011952 ngày 07/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường L, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

